

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST
Ngày 28-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Yên

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1998 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Cư trú: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường Đ, thành phố L, đi học hết lớp 7 thì nghỉ.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Văn Tấn T, sinh năm 1991

Cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1993

Cư trú: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2021, Nguyễn Trọng N đang uống cà phê tại quán không tên ở khu vực cổng B thuộc phường Đ, thành phố L thì gặp Huỳnh Tấn L. Tại đây, L rủ N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Thực hiện ý định, N điều khiển xe mô tô biển số 67B1-261.94 của L chở L đến khu vực phường M, thành phố L tìm tài sản lấy trộm. Khi đến công trình đang xây dựng tại khu vực rạch T, khóm Đ, phường M thì L kêu N dừng xe và đứng bên ngoài chờ để L vào tìm tài sản. L trèo qua hàng rào đến nơi ông Ngô Văn Tấn T là người trông coi công trình đang ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng của ông T rồi ra xe cho N chở đi, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường K với đường L thì bị lực lượng tuần tra Công an thành phố L yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Lúc này, L và N khai vừa lấy trộm điện thoại di động của ông T nên lực lượng Công an dẫn giải cả hai đến Công an phường M lập biên bản.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 240/KL.HĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, màu vàng trị giá 3.614.000 đồng.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 và ngày 07 tháng 9 năm 2022, Huỳnh Tấn L và Nguyễn Trọng N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Do L và N bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định truy nã. Ngày 16 tháng 6 năm 2022, L bị bắt giữ theo quyết định truy nã. Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L kết thúc điều tra đề nghị truy tố L về tội “Trộm cắp tài sản” và ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra đối với N. Đến ngày 15 tháng 9 năm 2022, N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú.

Cáo trạng số: 98/CT-VKSLX-HS, ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: ông Ngô Văn Tấn T đã nhận tài sản, không yêu

cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N khai nhận: do cần tiền tiêu xài nên khi nghe L rủ trộm thì bị cáo đồng ý và đã cùng L lén lút lấy trộm điện thoại của ông T như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Ngô Văn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Ngày 03/12/2021 ông T phát hiện bị mất trộm điện thoại như nội dung vụ án đã nêu. Ông T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Tấn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày việc rủ và cùng N thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại của ông T như nội dung vụ án đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định bị cáo đã cùng Huỳnh Tấn L thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng của bị hại. Qua định giá xác định giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.614.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với Huỳnh Tấn L đã cùng bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội nhưng do L và N bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tách vụ án hình sự theo quyết định số: 11/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH, ngày 13/9/2022 và tiếp tục xử lý đối với L trong vụ án khác theo quy định pháp luật nên không xét đến.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ sức khỏe để tìm việc làm chân chính, tạo ra thu nhập lo cho bản thân và gia đình nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động mệt nhọc, bị cáo đã cùng Huỳnh Tấn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân trong việc quản lý tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Đồng thời, quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định truy nã. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Về đồng phạm: Trong vụ án này bị cáo và L không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ mà chỉ cùng cố ý thực hiện hành vi nên giữa bị cáo và L chỉ là đồng phạm giản đơn. L là người rủ rờ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo với vai trò giúp sức nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Văn Tấn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 136; Điều 292; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THA TPLX;
- NTG Công an TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Thị Chiền